

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố Cần Thơ

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15.

Theo Kết quả thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách, Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ ngày 22/7/2026 và đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 9432/TTr-SNNMT ngày 23/7/2026, Ủy ban nhân dân thành phố kính trình Hội đồng nhân dân thành phố dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030 (sau đây gọi tắt là Chương trình) trên địa bàn thành phố Cần Thơ, như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15.

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15.

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15.

Căn cứ Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 ngày 07 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 quy định thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh “Ban hành nghị quyết để quy định chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên”.

Căn cứ khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035 quy định “Hội đồng nhân

dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách nhà nước của Chương trình này và các chương trình mục tiêu quốc gia khác phù hợp với địa phương... ”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 56 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia quy định nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh *“Xây dựng, trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước... thực hiện từng chương trình mục tiêu quốc gia tại địa phương”.*

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 9 Quyết định số 16/2026/QĐ-TTg ngày 15 tháng 4 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách của địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030 quy định *“Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố căn cứ điều kiện thực tế, nghiên cứu, xây dựng nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình giai đoạn 2026 - 2030 trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định”.*

Căn cứ mục 1.2 khoản 1 Phần V Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030, quy định: *“Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định... theo định mức phân bổ ngân sách nhà nước do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định”.*

Từ cơ sở pháp lý trên, Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng, trình Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố Cần Thơ theo thẩm quyền được giao.

2. Cơ sở thực tiễn

Trong giai đoạn 2021 - 2025, các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn thành phố đã được triển khai theo quy định của Trung ương và đạt nhiều kết quả tích cực, góp phần nâng cao chất lượng đời sống vật chất và tinh thần của người dân, cải thiện kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội khu vực nông thôn, thúc đẩy giảm nghèo bền vững, hỗ trợ phát triển sản xuất và từng bước nâng cao điều kiện sống của đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn thành phố.

Bên cạnh những kết quả đạt được, quá trình triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 vẫn còn một số khó khăn, vướng mắc. Việc ban hành một số văn bản hướng dẫn của Trung ương trong giai đoạn đầu còn chậm; tỷ lệ giải ngân một số nguồn vốn, nhất là vốn sự nghiệp, chưa đạt yêu cầu;

nhu cầu đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới, hỗ trợ giảm nghèo và phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn lớn trong khi nguồn lực ngân sách nhà nước có hạn. Việc phân bổ nguồn vốn được thực hiện theo từng chương trình riêng biệt, dẫn đến nguồn lực còn phân tán; quá trình điều chỉnh kế hoạch vốn trong một số trường hợp phải thực hiện qua nhiều bước, ảnh hưởng đến tính chủ động của địa phương trong tổ chức thực hiện.

Đồng thời, từ ngày 01 tháng 7 năm 2025, thành phố Cần Thơ được tổ chức lại trên cơ sở sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh và thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, đặt ra yêu cầu phải tiếp tục hoàn thiện cơ chế phân bổ, quản lý và điều hành nguồn vốn theo hướng tăng cường phân cấp, phân quyền, nâng cao tính chủ động, trách nhiệm của chính quyền địa phương trong tổ chức thực hiện Chương trình.

Giai đoạn 2026 - 2030 là giai đoạn đầu triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo chủ trương hợp nhất các chương trình mục tiêu quốc gia tại Nghị quyết số 257/2025/QH15 của Quốc hội. Theo quy định tại Nghị định số 358/2025/NĐ-CP của Chính phủ và Quyết định số 16/2026/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm ban hành quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình trên địa bàn.

Do đó, việc Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố Cần Thơ là cần thiết, nhằm cụ thể hóa các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn theo quy định của Trung ương; làm cơ sở xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn, kế hoạch đầu tư công hằng năm và dự toán ngân sách nhà nước hằng năm; bảo đảm việc phân bổ nguồn lực công khai, minh bạch, có trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và yêu cầu quản lý trong giai đoạn mới.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Cụ thể hóa các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình trên địa bàn thành phố; làm cơ sở cho việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn, kế hoạch đầu tư công hằng năm và dự toán ngân sách nhà nước hằng năm; bảo đảm phân bổ nguồn lực công khai, minh bạch, hiệu quả và phù hợp với mục tiêu phát triển của thành phố giai đoạn 2026 - 2030.

2. Quan điểm

Bảo đảm công khai, minh bạch, phân bổ vốn có trọng tâm, trọng điểm, không dàn trải nguồn lực; ưu tiên các địa bàn đặc biệt khó khăn, đồng thời khuyến khích, tạo động lực cho các xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới và nông thôn mới hiện đại giai đoạn 2026 - 2030 thông qua cơ chế phân bổ vốn phù hợp; tăng cường phân

cấp, trao quyền gắn với trách nhiệm của chính quyền cơ sở; bảo đảm sử dụng hiệu quả nguồn vốn ngân sách nhà nước và phù hợp khả năng cân đối nguồn lực của thành phố.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO

Dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân thành phố bảo đảm trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành, cụ thể như sau:

1. Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết số 249/NQ-TT ngày 20 tháng 5 năm 2026 về việc chấp thuận đăng ký xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố Cần Thơ. Trên cơ sở đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, xây dựng dự thảo Nghị quyết tại Công văn số 2757/UBND-KT ngày 28 tháng 5 năm 2026.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát cơ sở pháp lý, đánh giá tình hình thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025; xây dựng dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân thành phố, dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố, Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo Nghị quyết và Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, bảo đảm bình đẳng giới, việc thực hiện chính sách dân tộc theo quy định.

3. Hồ sơ dự thảo Nghị quyết được đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử thành phố để lấy ý kiến theo quy định từ ngày 02 tháng 6 năm 2026 đến ngày 05 tháng 6 năm 2026; đồng thời, gửi lấy ý kiến các Sở, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan. Đối với nội dung phân cấp quy định tại dự thảo Nghị quyết, Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện lấy ý kiến Thường trực Hội đồng nhân dân các xã, phường theo quy định tại khoản 4 Điều 13 Luật Tổ chức chính quyền địa phương. Trên cơ sở các ý kiến góp ý, cơ quan chủ trì soạn thảo tổng hợp, nghiên cứu, tiếp thu, giải trình và chỉnh lý dự thảo Nghị quyết.

4. Sở Nông nghiệp và Môi trường hoàn chỉnh hồ sơ dự thảo Nghị quyết gửi Sở Tư pháp thẩm định tại Công văn số 8116/SNNMT-CCPTNT&KL ngày 29 tháng 6 năm 2026 và được Sở Tư pháp thẩm định tại Báo cáo số 434/BC-STP ngày 10 tháng 7 năm 2026 theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

5. Trên cơ sở Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp, Sở Nông nghiệp và Môi trường nghiên cứu, tiếp thu, giải trình, chỉnh lý và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết cùng các tài liệu kèm theo đề trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, trình Hội đồng nhân dân thành phố theo quy định.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh: Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030 (sau đây gọi tắt là Chương trình); phân cấp thẩm quyền quyết định phân bổ chi tiết các nguồn vốn thực hiện Chương trình trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

b) Đối tượng áp dụng

- Các sở, ban, ngành thành phố, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã, phường và các đơn vị sử dụng vốn ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình.

- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến việc lập, phê duyệt, tổ chức thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, dự toán ngân sách nhà nước hằng năm của Chương trình trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

2. Bố cục của dự thảo Nghị quyết

Dự thảo được xây dựng theo mô hình văn bản hai phần gồm: Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố và Quy định ban hành kèm theo.

- Dự thảo Nghị quyết: 03 Điều.

- Quy định ban hành kèm theo: 04 Chương, 10 Điều.

3. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết: Dự thảo Nghị quyết gồm 02 phần: Phần Nghị quyết (03 Điều) và Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết (04 Chương, 10 Điều), với các nội dung cơ bản như sau:

a) Phần Nghị quyết gồm 03 Điều, quy định việc ban hành kèm theo Nghị quyết Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố Cần Thơ; quy định trách nhiệm tổ chức thực hiện, trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết; hiệu lực thi hành và việc thay thế các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng cũ về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025.

b) Phần Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết gồm 04 Chương, 10 Điều; trong đó:

- Chương I gồm 03 Điều, quy định về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng; nguyên tắc phân bổ vốn; phân cấp thẩm quyền quyết định phân bổ chi tiết các nguồn vốn thực hiện Chương trình.

- Chương II (02 Điều): Quy định về tiêu chí, mức vốn và hệ số phân bổ nguồn vốn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương đối với các sở, ban, ngành thành phố và các xã; tiêu chí xác định đối tượng, hệ số phân bổ và trường hợp áp dụng hệ số phân bổ đối với các xã theo quy định.

- Chương III (03 Điều): Quy định về tiêu chí, mức vốn và hệ số phân bổ nguồn vốn ngân sách thành phố đối với các sở, ban, ngành thành phố, xã và phường; nguyên tắc phân bổ nguồn vốn đối ứng của ngân sách thành phố; cơ chế xử lý đối với trường hợp ngân sách thành phố có khả năng cân đối bổ sung nguồn lực cho Chương trình theo hướng giao Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng phương án trình Hội đồng nhân dân thành phố quyết định phân bổ tập trung cho các dự án trọng điểm hoặc địa bàn cần ưu tiên, bảo đảm sử dụng nguồn vốn hiệu quả, tránh phân bổ dàn trải, manh mún; đồng thời, quy định hệ số ưu tiên cộng thêm đối với các xã phần đầu đạt chuẩn nông thôn mới và nông thôn mới hiện đại giai đoạn 2026 - 2030 nhằm tạo động lực hoàn thành các mục tiêu của Chương trình.

- Chương IV (02 Điều): Quy định về phương pháp xác định điểm số phân bổ đối với nguồn vốn ngân sách trung ương và nguồn vốn ngân sách thành phố làm căn cứ xác định tổng điểm và mức vốn phân bổ cho từng xã, phường theo các tiêu chí, hệ số quy định tại Quy định này.

V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO VĂN BẢN GỬI THẨM ĐỊNH

Sau khi tiếp thu Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp, dự thảo Nghị quyết được chỉnh lý, hoàn thiện với một số nội dung chủ yếu sau:

1. Chỉnh lý Điều 1 theo hướng thống nhất sử dụng thuật ngữ “vốn ngân sách nhà nước”; bổ sung đối tượng áp dụng là các đơn vị sử dụng vốn ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình và điều chỉnh bố cục khoản 2 Điều 1 nhằm bảo đảm bao quát đầy đủ các chủ thể có liên quan.

2. Bổ sung quy định về tiêu chí phân bổ tại Điều 5 và Điều 7; chỉnh lý tên điều, nguyên tắc áp dụng hệ số phân bổ và thuật ngữ sử dụng nhằm bảo đảm thống nhất với Quyết định số 16/2026/QĐ-TTg và phù hợp với điều kiện thực tế của thành phố.

3. Lược bỏ Chương V của dự thảo Quy định; đồng thời, bổ sung quy định về căn cứ xác định các địa bàn ưu tiên tại Điều 5 và Điều 7 theo hướng sử dụng danh mục đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, công bố theo quy định.

4. Lược bỏ các quy định về nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân thành phố đã được quy định tại Nghị định số 358/2025/NĐ-CP nhằm bảo đảm không trùng lặp với văn bản quy phạm pháp luật của cấp trên.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THỰC HIỆN VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA

1. Dự kiến nguồn lực

Nguồn lực thực hiện Nghị quyết bao gồm vốn ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình và vốn ngân sách địa phương đối ứng theo quy định tại Quyết định số 16/2026/QĐ-TTg ngày 15 tháng 4 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Điều kiện bảo đảm cho việc thi hành văn bản

Việc tổ chức thực hiện Nghị quyết được bảo đảm thông qua hệ thống pháp luật hiện hành về đầu tư công, ngân sách nhà nước và chương trình mục tiêu quốc gia; chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị, địa phương đã được quy định theo pháp luật hiện hành.

3. Thời gian trình thông qua

Ủy ban nhân dân thành phố dự kiến trình Hội đồng nhân dân thành phố tại Kỳ họp thứ Tư (Kỳ họp chuyên đề) của Hội đồng nhân dân thành phố khóa XI, nhiệm kỳ 2026 - 2031 để xem xét, thông qua.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố Cần Thơ, Ủy ban nhân dân thành phố kính trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

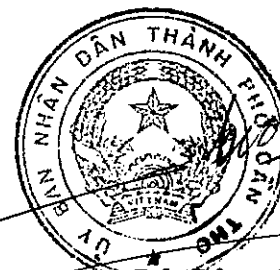
(Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố và dự thảo Quy định ban hành kèm theo; (2) Báo cáo thẩm định số 434/BC-STP ngày 10/7/2026 của Sở Tư pháp; (3) Báo cáo số 8852/BC-SNNMT ngày 13/7/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp; (4) Bản tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị; (5) Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo Nghị quyết; (6) Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp; (7) Các văn bản đóng góp ý kiến của các đơn vị được lấy ý kiến).

Tờ trình này thay thế Tờ trình số 533/TTr-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT các PCT UBND TP;
- Các Sở: NN&MT, TP, TC, DT&TG;
- VPDP các CTMTQG;
- Lưu: VT, KT_{WV}

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Công Lý



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ
Số: 2026/NQ-HĐND
Dự thảo

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cần Thơ, ngày ... tháng ... năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố Cần Thơ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 257/2025/QH15 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035;

Căn cứ Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 16/2026/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030;

Xét Tờ trình số .../TTr-UBND ngày ... tháng ... năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố Cần Thơ; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030 (sau đây gọi là Chương trình) trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân thành phố giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 10 tháng 8 năm 2026.

2. Nghị quyết này bãi bỏ các Nghị quyết sau đây:

a) Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ kế hoạch vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

b) Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 29 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ khóa XI, Kỳ họp thứ Tư (Kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày... tháng... năm 2026./

Nơi nhận:

- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB và TCTHPL);
- Các Bộ: TC, NN&MT, DT&TG;
- Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Cần Thơ;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND, UBND thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- UBND TTQVN và các đoàn thể thành phố;
- Các Ban của HĐND thành phố;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- Kho bạc Nhà nước Cần Thơ;
- Thường trực HĐND, UBND xã, phường;
- Công báo, TTTT.S thành phố;
- Cổng Thông tin điện tử thành phố;
- Báo và PTTT Cần Thơ;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

QUY ĐỊNH

**Nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện
Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền
vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và
miền núi giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố Cần Thơ**
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số .../2026/NQ-HĐND)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030 (sau đây gọi tắt là Chương trình); phân cấp thẩm quyền quyết định phân bổ chi tiết các nguồn vốn thực hiện Chương trình trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Các sở, ban, ngành thành phố; Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các xã, phường và các đơn vị sử dụng vốn ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình.

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến việc lập, phê duyệt, tổ chức thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, dự toán ngân sách nhà nước hằng năm của Chương trình trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Điều 2. Nguyên tắc phân bổ vốn

1. Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả, bền vững; đảm bảo ưu tiên phân bổ ngân sách nhà nước cho các địa bàn đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, xã, phường an toàn khu, xã, phường đảo và xã, phường biên giới nhằm tạo chuyển biến rõ nét trong phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững trên địa bàn thành phố.

2. Bảo đảm quản lý thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách, tiêu chí và định mức phân bổ của Chương trình; thực hiện quản lý theo hệ thống điểm số định lượng minh bạch cho từng đơn vị thực hiện.

3. Việc xác định tổng kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 cho từng đơn vị xã, phường phải tuân thủ đúng hệ thống điểm số được quy định tại Chương IV Quy định này.

4. Trường hợp sau khi áp dụng các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn theo quy định tại Nghị quyết này mà địa phương không còn đối tượng, nội dung hoặc nhu cầu hỗ trợ theo quy định của Chương trình thì phần vốn tương ứng được tổng hợp để phân bổ lại cho các địa phương khác có nhu cầu thực hiện Chương trình; ưu tiên hỗ trợ các xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới hiện đại trong giai đoạn 2026 - 2030.

Điều 3. Phân cấp quyết định phân bổ chi tiết các nguồn vốn thực hiện Chương trình

Hội đồng nhân dân thành phố phân cấp cho Hội đồng nhân dân các xã, phường quyết định phân bổ chi tiết nội dung, hoạt động, lĩnh vực chi, danh mục dự án đầu tư công của Chương trình thuộc nguồn ngân sách trung ương và ngân sách thành phố (ngân sách địa phương đối ứng) trên địa bàn trên cơ sở tổng mức vốn đã được Hội đồng nhân dân thành phố giao; bảo đảm tuân thủ các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ quy định tại Nghị quyết này.

Chương II PHÂN BỐ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG

Điều 4. Tiêu chí và mức vốn phân bổ cho các cơ quan, đơn vị cấp thành phố

1. Vốn ngân sách trung ương bố trí cho các sở, ban, ngành thành phố để thực hiện Chương trình được xác định căn cứ các tiêu chí sau:

a) Nhiệm vụ của Chương trình do đơn vị được giao chủ trì thực hiện theo phân công của cấp có thẩm quyền; ưu tiên bố trí vốn cho các dự án dở dang từ giai đoạn trước để hoàn thành dứt điểm trong giai đoạn 2026 - 2030;

b) Khối lượng nhiệm vụ, tiến độ thực hiện và nhu cầu vốn thực tế để thực hiện nhiệm vụ của Chương trình theo kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Nội dung, tính chất và phạm vi của nhiệm vụ phù hợp với chức năng quản lý nhà nước của đơn vị; bảo đảm không trùng lặp với nhiệm vụ đã phân cấp cho cơ sở;

d) Kết quả thực hiện nhiệm vụ và kết quả giải ngân vốn của đơn vị trong các năm trước liền kề.

2. Tổng mức vốn ngân sách trung ương phân bổ cho các sở, ban, ngành thành phố tối đa không quá 10% tổng nguồn vốn ngân sách trung ương hỗ trợ cho thành phố.

Điều 5. Tiêu chí và hệ số phân bổ vốn ngân sách trung ương cho các xã

1. Tiêu chí phân bổ: Việc phân bổ vốn căn cứ vào số ấp đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và số xã (bao gồm: xã khu vực I, xã khu vực II, xã khu vực III vùng đồng bào dân tộc thiểu số; xã an toàn khu; xã biên giới; xã đảo và các xã còn lại) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, công bố theo quy định.

2. Hệ số phân bổ cho các xã:

- a) Ấp đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số: Hệ số 1,0;
- b) Xã khu vực III vùng đồng bào dân tộc thiểu số; xã an toàn khu, xã biên giới, xã đảo: Hệ số 50,0;
- c) Xã khu vực II vùng đồng bào dân tộc thiểu số: Hệ số 40,0;
- d) Xã khu vực I vùng đồng bào dân tộc thiểu số: Hệ số 30,0;
- e) Các xã còn lại: Hệ số 25,0.

3. Trường hợp một xã đồng thời thuộc từ hai (02) đối tượng trở lên quy định tại các điểm b, c, d và e khoản 2 Điều này thì chỉ áp dụng một (01) hệ số phân bổ cao nhất; không áp dụng cộng gộp, nhân hoặc tính trùng nhiều hệ số đối với cùng một xã.

Chương III **PHÂN BỐ VỐN NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ**

Điều 6. Tiêu chí và mức vốn phân bổ nguồn ngân sách thành phố

Tổng vốn ngân sách thành phố đối ứng thực hiện Chương trình được phân bổ theo các tiêu chí và mức vốn cụ thể như sau:

1. Phân bổ tối đa không quá 10% cho các sở, ban, ngành thành phố; các tiêu chí phân bổ thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Quy định này.

2. Phần vốn còn lại phân bổ trực tiếp cho các đơn vị xã và phường theo quy định tại Điều 7 và Điều 8 Quy định này.

3. Ngoài tổng nguồn vốn tự cân đối từ ngân sách thành phố giai đoạn 2026 - 2030 để đối ứng theo tỷ lệ quy định tại Điều 8 Quyết định số 16/2026/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, hằng năm nếu ngân sách thành phố có khả năng bố trí thêm nguồn lực cho Chương trình: Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng phương án, trình Hội đồng nhân dân thành phố quyết định phân bổ tập trung cho các dự

án trọng điểm hoặc các địa bàn cần ưu tiên để hoàn thành các mục tiêu của Chương trình giai đoạn 2026 - 2030, đảm bảo sử dụng nguồn vốn hiệu quả, tránh phân bổ manh mún.

Điều 7. Tiêu chí và hệ số phân bổ vốn ngân sách thành phố cho các xã, phường

1. Tiêu chí phân bổ: Việc phân bổ vốn căn cứ vào số ấp, khu vực đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và số xã, phường (bao gồm: xã, phường khu vực I; xã, phường khu vực II; xã, phường khu vực III vùng đồng bào dân tộc thiểu số; xã, phường an toàn khu; xã, phường biên giới; xã, phường đảo và các xã, phường còn lại) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, công bố theo quy định.

2. Hệ số phân bổ cho các xã, phường:

a) Ấp, khu vực đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số: Hệ số 1,0;

b) Xã, phường khu vực III vùng đồng bào dân tộc thiểu số; xã, phường an toàn khu; xã, phường biên giới; xã, phường đảo: Hệ số 50,0;

c) Xã, phường khu vực II vùng đồng bào dân tộc thiểu số: Hệ số 40,0;

d) Xã, phường khu vực I vùng đồng bào dân tộc thiểu số: Hệ số 30,0;

d) Các xã, phường còn lại: Hệ số 25,0.

3. Trường hợp một xã, phường đồng thời thuộc từ hai (02) đối tượng trở lên quy định tại các điểm b, c, d và d khoản 2 Điều này thì chỉ áp dụng một (01) hệ số phân bổ cao nhất; không áp dụng cộng gộp, nhân hoặc tính trùng nhiều hệ số đối với cùng một xã, phường.

Điều 8. Hệ số ưu tiên cộng thêm (H) cho các xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới hiện đại

1. Xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030: Hệ số 25,0.

2. Xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới hiện đại giai đoạn 2026 - 2030: Hệ số 40,0.

Chương IV
PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH ĐIỂM SỐ PHÂN BỐ

Điều 9. Phương pháp xác định điểm số cho nguồn vốn ngân sách trung ương

1. Tổng điểm số phân bổ vốn ngân sách trung ương của một xã i (T_{TW_i}) được xác định theo công thức:

$$T_{TW_i} = (1,0 \times TDK_i) + XK_i$$

Trong đó:

$T_{TW\ i}$: Tổng điểm số phân bổ ngân sách trung ương của xã i .

TDK_i : Số lượng ấp đặc biệt khó khăn thuộc xã i .

XK_i : Hệ số phân bổ của xã i quy định tại Điều 5 Quy định này.

2. Tổng điểm số phân bổ ngân sách trung ương của toàn thành phố ($T_{TW\ TP}$) được xác định theo công thức:

$$T_{TW\ TP} = \sum_{i=1}^n T_{TW\ i}$$

Trong đó:

$T_{TW\ TP}$: Tổng điểm số phân bổ ngân sách trung ương của toàn thành phố.

n : Tổng số xã trên địa bàn thành phố.

3. Mức vốn ngân sách trung ương phân bổ cho xã i ($V_{TW\ i}$) được xác định theo công thức:

$$V_{TW\ i} = T_{TW\ i} \times G_{TW}$$

Trong đó:

G_{TW} : Giá trị của một (01) điểm phân bổ vốn ngân sách trung ương, được xác định theo công thức:

$$G_{TW} = \frac{V_{TW\ TP} - V_{TW\ SBN}}{T_{TW\ TP}}$$

$V_{TW\ TP}$: Tổng vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2026-2030 phân bổ thực hiện Chương trình.

$V_{TW\ SBN}$: Số vốn ngân sách trung ương phân bổ cho các sở, ban, ngành thành phố (được xác định theo quy định tại khoản 2, Điều 4 quy định này).

Điều 10. Phương pháp xác định điểm số cho nguồn vốn ngân sách thành phố

1. Tổng điểm số phân bổ vốn ngân sách thành phố của một xã, phường j ($T_{TP\ j}$) được xác định theo công thức:

$$T_{TP\ j} = (1,0 \times TDK_j) + XK_j + H_j$$

Trong đó:

$T_{TP\ j}$: Tổng điểm số phân bổ ngân sách thành phố của xã, phường j .

TDK_j : Số lượng ấp, khu vực đặc biệt khó khăn thuộc xã, phường j .

XK_j : Hệ số phân bổ của xã, phường j quy định tại Điều 7 Quy định này.

II_j : Hệ số ưu tiên cộng thêm cho mục tiêu nông thôn mới của xã j quy định tại Điều 8 Quy định này.

2. Tổng điểm số phân bổ ngân sách thành phố của toàn thành phố (T_{TP_TP}) được xác định theo công thức:

$$T_{TP_TP} = \sum_{j=1}^m T_{TP_j}$$

Trong đó:

T_{TP_TP} : Tổng điểm số phân bổ ngân sách thành phố của toàn thành phố.

m : Tổng số xã, phường trên địa bàn thành phố.

3. Mức vốn ngân sách thành phố phân bổ cho xã, phường j (V_{TP_j}) được xác định theo công thức:

$$V_{TP_j} = T_{TP_j} \times G_{TP}$$

Trong đó:

G_{TP} : Giá trị của một (01) điểm phân bổ vốn ngân sách thành phố, được xác định theo công thức:

$$G_{TP} = \frac{V_{TP_TP} - V_{TP_SBN}}{T_{TP_TP}}$$

V_{TP_TP} : Tổng vốn ngân sách thành phố giai đoạn 2026-2030 đối ứng theo tỷ lệ quy định của trung ương để thực hiện Chương trình (không bao gồm số vốn đối ứng thêm được quy định tại khoản 3, Điều 6 quy định này).

V_{TP_SBN} : Số vốn ngân sách thành phố phân bổ cho các sở, ban, ngành thành phố (được xác định theo quy định tại khoản 1, Điều 6 quy định này)./.